

Bản án số: 153/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thu Hiền

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Đỗ Văn Long  
2. Bà Phạm Thị Tuyết Trinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2021/QĐ-ST ngày 30/11/2021 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Anh Ngụy Đình Y, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

***2. Bị đơn:*** Chị Ngụy Thị P, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (Hiện đang lao động tại nước ngoài không có địa chỉ).

Địa chỉ cuối cùng của chị Ngụy Thị P tại Việt Nam: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai ngày 05/10/2021 nguyên đơn anh Ngụy Đình Y trình bày:*

Anh và chị Ngụy Thị P đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang ngày 04/10/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh, quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị P đi lao động tại nước ngoài đến nay chưa về nước, do cuộc sống vợ chồng sống xa cách nhau lâu ngày dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, tình cảm vợ chồng dần dần phai nhạt đi và quan điểm về cuộc sống không đồng nhất dẫn đến không thể nói chuyện, chia sẻ với nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa và hai vợ chồng đều thống nhất ly hôn. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

*Về con chung:* Anh chị không có con chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về tài sản, công nợ:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Y còn trình bày: Anh có liên lạc với chị P để hỏi địa chỉ của chị P, nhưng chị P không cung cấp cho anh được biết, nên anh không biết được địa chỉ của chị P ở đâu nên không cung cấp cho Tòa án được. Anh chỉ cung cấp địa chỉ cuối cùng của chị P ở Việt Nam là tại Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Anh đề nghị Tòa án xác minh địa chỉ của chị P thông qua chị gái và em trai chị P là Nguyễn Thị N và Nguyễn Phan K, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thông tin và địa chỉ cụ thể của chị P ở nước ngoài cho Tòa án.

Do tính chất công việc nên anh không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh và chị Nguyễn Thị P được, nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị Nguyễn Thị P.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị P hiện đang lao động tại nước ngoài không có bản tự khai.*

Ngày 14/10/2021 và ngày 28/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã lập biên bản làm việc với chị Nguyễn Thị N là chị gái của chị Nguyễn Thị P để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu chị N thông báo cho chị Nguyễn Thị P biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh Nguyễn Đình Y và chị Nguyễn Thị P; yêu cầu chị P viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; yêu cầu chị N cung cấp địa chỉ cụ thể của chị P ở nước ngoài. Tuy nhiên, qua hai lần làm việc chị N vẫn giữ nguyên quan điểm là chị P ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng chị không cung cấp địa chỉ cụ thể của chị N ở nước ngoài cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân của chị P đồng thời chị cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho chị P biết để chị P gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của chị P gửi về.

*Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đình Y vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị P vắng mặt không có lý do.*

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Y; Biên bản làm việc với chị Nguyễn Thị N là chị gái của chị P và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đối với nguyên đơn anh Nguyễn Đình Y có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chị Nguyễn Thị P không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với chị Nguyễn Thị P; Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị P là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 53, 56, khoản 2 điều 123 và điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37, khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238, điều 271, điều 273, khoản 2 điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình Y. Xử cho anh Nguyễn Đình Y được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

Anh Nguyễn Đình Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Đình Y là nguyên đơn có đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị P hiện đang lao động tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Theo Công văn số 23989/QLXNC-P5 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh ngày 15/10/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an, chị P xuất nhập cảnh 05 lần, xuất cảnh gần nhất là ngày 18/9/2018 hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại, địa chỉ cuối cùng của chị P ở Việt Nam là: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn có một bên đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1]. Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: Anh Nguyễn Đình Y là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đình Y.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với chị gái của chị P là Nguyễn Thị N để giao thông

báo thụ lý vụ án, yêu cầu chị N thông báo cho chị P biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh Nguyễn Đình Y và chị Nguyễn Thị P, yêu cầu chị Nhuận cung cấp địa chỉ cụ thể của chị P ở nước ngoài. Chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị Nguyễn Thị P vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà chị N vẫn không cung cấp địa chỉ, tin tức của chị P cho Tòa án, cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho chị P biết. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị P.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Y và chị Nguyễn Thị P kết hôn ngày 04/10/2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp. Theo anh Y trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh, quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị P đi lao động tại nước ngoài đến nay chưa về nước, do cuộc sống vợ chồng sống xa cách nhau lâu ngày dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, tình cảm vợ chồng dần dần phai nhạt đi và quan điểm về cuộc sống không đồng nhất dẫn đến không thể nói chuyện, chia sẻ với nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa và hai vợ chồng đều thống nhất ly hôn. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Đình Y. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Y, chị P chung sống hạnh phúc với nhau được một thời thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2018 do mâu thuẫn vợ chồng chị P đi lao động xuất khẩu lao động từ đó đến nay chưa về nước, do vợ chồng sống xa cách nhau lâu ngày dẫn đến tình cảm phai nhạt. Vợ chồng không quan tâm liên lạc gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Y và chị P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình Y. Xử cho anh Nguyễn Đình Y được ly hôn với chị Nguyễn Thị P

[4]. Về con chung: Anh Y và chị P không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Đình Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[6]. Về án phí:** Anh Nguyễn Đình Y phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

**[7]. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 và điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

**1. Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Đình Y được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

**2. Về án phí:** Anh Nguyễn Đình Y phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000126 ngày 08/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Nguyễn Đình Y đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo bản án:** Anh Nguyễn Đình Y vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Chị Nguyễn Thị P hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã C, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Hoàng Thị Thu Hiền**



